

恒元联合法律事务所 EVER ONE LAW FIRM



法规新知 BM-240703 Điểm tin Pháp luật 2024-07-31

标题	担任企业法定代表人的外籍个人应注意事项
Tiêu đề	NHỮNG NỘI DUNG PHÁP LÝ CẦN LƯU Ý ĐỐI VỚI CÁ NHÂN NGƯỜI NƯỚC NGOÀI LÀM ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP
编撰	段晋达 律师
Người soạn	Luật sư Đoàn Tấn Đạt
涉及范围	企业、法定代表人、责任、居住、授权、工作证、社会保险、劳动
Phạm vi	劳动合同、个人所得税
liên quan	DOANH NGHIỆP, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, TRÁCH NHIỆM, NƠI CƯ TRÚ, ỦY QUYỀN, GIẤY PHÉP LAO ĐỘNG, BẢO HIỂM XÃ HỘI, HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Think for you Do for you
为您思考 用心服务



担任企业法定代表人的外籍个人应注意事项

NHỮNG NỘI DUNG PHÁP LÝ CẦN LƯU Ý ĐỐI VỚI CÁ NHÂN NGƯỜI NƯỚC NGOÀI LÀM ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

1. 法定代表人的概述

Khái quát chung về Người đại diện theo pháp luật

根据 2020 年企业法第 12 条规定关于企业法定代表人，具体如下：

Tại Điều 12 Luật Doanh nghiệp năm 2020, có quy định về Người đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp, cụ thể như sau:

1.1. **定义**：企业法定代表人是指代表企业行使因企业交易产生的权利和义务，在仲裁或法院上以民事事务解决要求者、原告、被告、具有相关权利与义务者之资格及法律规定其他权、义务代表企业之个人。

Định nghĩa: Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

1.2. **人数**：责任有限公司和股份公司可以有一名或多名法定代表人。公司章程具体规定企业法定代表人的人数、管理职务及权利和义务。若公司有超过一名法定代表人，公司章程具体规定每位法定代表人的权利和义务。若公司章程未明确规定每位法定代表人的权利和义务，则公司每位法定代表人在第三方面前均应全权代表企业；全体法定代表人依民事法和其他相关法律的规定对给企业造成的损害承担连带责任。

Số lượng: Công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, chức danh quản lý và quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Nếu công ty có nhiều hơn một người đại diện theo pháp luật thì Điều lệ công ty quy định cụ thể quyền, nghĩa vụ của từng người đại diện theo pháp luật. Trường hợp việc phân chia quyền, nghĩa vụ của từng người đại diện theo pháp luật chưa được quy định rõ trong Điều lệ công ty thì mỗi người đại diện theo pháp luật của công ty đều là đại diện đủ thẩm quyền của doanh nghiệp trước bên thứ ba; tất cả người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm liên đới đối với thiệt hại gây ra cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

担任企业法定代表人的外籍个人应注意事项

NHỮNG NỘI DUNG PHÁP LÝ CẦN LƯU Ý ĐỐI VỚI CÁ NHÂN NGƯỜI NƯỚC NGOÀI LÀM ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

1.3. 企业必须确保其始终有至少一名法律代表人居住在越南。当只剩下一名居住在越南的法律代表人时，该人士在出境越南前必须书面授权另一名居住在越南的人士代为行使法律代表人的权利和义务。在此情况下，法律代表人仍必须对所授权的权利和义务的行使负责任。

Doanh nghiệp **phải bảo đảm luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam**. Khi chỉ còn lại một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam thì người này khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

1.3.1. 外籍个人若符合以下条件之一，则被认定为居住：(i) 自抵达越南起连续 12 个月内或国历一个年度内，在越南居停留 183 天以上者；(ii) 经常居住地址是常住证所载的常住地址，或登记由公安部下属审权机关核发暂住证时的暂住地址；(iii) 依住宅法的规定在越南具有租赁房屋，租赁合同在纳税年内自 183 天以上。

Cá nhân người nước ngoài được xác định là cư trú nếu đáp ứng một trong các điều kiện: (i) Có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên tính trong một năm dương lịch hoặc trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam; (ii) Có nơi ở thường xuyên là nơi ở thường trú ghi trong Thẻ thường trú hoặc nơi ở tạm trú khi đăng ký cấp Thẻ tạm trú do cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Công an cấp; (iii) Có nhà thuê để ở tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về nhà ở, với thời hạn của các hợp đồng thuê từ 183 ngày trở lên trong năm tính thuế.

1.3.2. 对居住在越南的外籍个人的要求

Yêu cầu về việc cư trú tại Việt Nam của cá nhân nước ngoài.

a. 若企业只有一名法律代表人：该人必须是居住在越南。

Trường hợp Doanh nghiệp chỉ có một người đại diện theo pháp luật: cá nhân này phải là người cư trú tại Việt Nam.

b. 若企业有多名法律代表人：至少有一名个人居住在越南，其余个人则无需满足居住在越南的条件。

担任企业法定代表人的外籍个人应注意事项

NHỮNG NỘI DUNG PHÁP LÝ CẦN LƯU Ý ĐỐI VỚI CÁ NHÂN NGƯỜI NƯỚC NGOÀI LÀM ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Trường hợp Doanh nghiệp có nhiều người đại diện theo pháp luật: phải có ít nhất một cá nhân cư trú tại Việt Nam, những người còn lại không cần phải đáp ứng điều kiện là cá nhân cư trú tại Việt Nam.

c. **授权**：当只剩下一名居住在越南的法律代表人时，该人在离开越南时**必须书面授权**居住在越南的另一名个人行使其权利和义务。

*Ủy quyền: Khi chỉ còn lại một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam thì người này khi xuất cảnh khỏi Việt Nam **phải ủy quyền bằng văn bản** cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.*

1.3.3. 行政违反处罚

Xử phạt vi phạm hành chính

若没有居住在越南的法律代表人，企业可能被根据 2021/12/28 第 122/2021/NĐ-CP 号议定第 51 条第 1 款第 a 点和第 2 款受到处罚，具体如下：

Trường hợp không có người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam thì Doanh nghiệp có thể bị xử phạt theo điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Nghị định số: 122/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 như sau:

“第 51 条：违反有关企业法定代表人和被授权的法律代表人

Điều 51. Vi phạm về người đại diện theo pháp luật và người đại diện theo ủy quyền của doanh nghiệp

1. 处以自 20.000.000 越盾至 30.000.000 越盾对于以下行为之一：

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a). 没有居住在越南的法律代表人；

Không có người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam; ...

2. 补救措施：

Biện pháp khắc phục hậu quả:

a). 对于违反本条第 1 款第 a 点的规定的行为，强制登记居住在越南者为**企业代表人**；

Buộc đăng ký người đang cư trú tại Việt Nam làm người đại diện của doanh nghiệp đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này; ...”.

担任企业法定代表人的外籍个人应注意事项

NHỮNG NỘI DUNG PHÁP LÝ CẦN LƯU Ý ĐỐI VỚI CÁ NHÂN NGƯỜI NƯỚC NGOÀI LÀM ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

2. 关于外籍个人法定代表人的工作证、委任书及劳动合同、薪资、个人所得税、社会保险等问题。

Về các vấn đề liên quan đến Giấy phép lao động, Quyết định bổ nhiệm và Hợp đồng lao động, tiền lương, thuế Thu nhập cá nhân và Bảo hiểm xã hội của Người đại diện theo pháp luật là cá nhân nước ngoài.

根据不同的企业类型，法定代表人的工作证、劳动合同、薪资、个人所得税、社会保险等相关规定会有不同的规定，具体如下：

Tương ứng với từng loại hình doanh nghiệp khác nhau, các quy định liên quan đến Giấy phép lao động, Hợp đồng lao động, tiền lương, thuế TNCN và BHXH của Người đại diện theo pháp luật sẽ có những điểm khác nhau, cụ thể như sau:

2.1. 一成员责任有限公司

Công ty TNHH Một thành viên

根据企业法第 79 条第 3 款的规定，一成员责任有限**应有至少一名担任成员董事会主席、公司主席或经理或总经理其中之一职称的法定代表人**。倘公司章程无规定则成员董事会主席或公司主席系公司法定代表人。

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 79 Luật doanh nghiệp, Công ty TNHH Một thành viên **phải có ít nhất một người đại diện theo pháp luật là người giữ một trong các chức danh là Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc**. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định thì Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty là người đại diện theo pháp luật của công ty.

2.1.1. 业主为组织

Chủ sở hữu là tổ chức

a. 工作证

Giấy phép lao động

根据 2019 年劳动法第 154 条和 2020/12/30 第 152/2020/NĐ -CP 号议定第 7 条的规定，由组织的业主委任担任法定代表人的外籍个人非属无需办理工作证的对象。因此，在越南企业必须依 2020/12/30 第 152/2020/NĐ-CP 号议定第 2 条第 1 款第 a 点规定的执行劳动合同的情况，为该外籍个人申请工作证。

担任企业法定代表人的外籍个人应注意事项

NHỮNG NỘI DUNG PHÁP LÝ CẦN LƯU Ý ĐỐI VỚI CÁ NHÂN NGƯỜI NƯỚC NGOÀI LÀM ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Cá nhân nước ngoài được chủ sở hữu là tổ chức bổ nhiệm làm người đại diện theo pháp luật không thuộc trường hợp được miễn Giấy phép lao động theo quy định tại Điều 154 BLLĐ 2019 và Điều 7 Nghị định Số: 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020. Vì vậy, Doanh nghiệp tại Việt Nam phải xin Giấy phép lao động cho cá nhân nước ngoài này theo diện thực hiện Hợp đồng lao động theo điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định Số: 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020.

b. 委托书和劳动合同

Quyết định bổ nhiệm và Hợp đồng lao động

根据 2020/12/30 第 152/2020/NĐ-CP 号议定第 11 条第 3 款的规定，外籍劳工获得工作证后，在为雇主工作的预计日期前，雇主与外籍劳工必须按照越南劳动法的规定签署书面劳动合同。

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định Số: 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 thì sau khi người lao động nước ngoài được cấp giấy phép lao động thì người sử dụng lao động và người lao động nước ngoài phải ký kết hợp đồng lao động bằng văn bản theo quy định của pháp luật lao động Việt Nam trước ngày dự kiến làm việc cho người sử dụng lao động.

- 业主颁布法定代表人委托书，并注明上述提及的所担任职位（备注：本委托书以外国业主名义签字、盖章）。

Chủ sở hữu ban hành Quyết định bổ nhiệm Người đại diện theo pháp luật, đồng thời ghi rõ chức vụ đảm nhiệm đã đề cập trên (*Lưu ý: Quyết định này ký, đóng dấu với tư cách của Chủ sở hữu ở nước ngoài*).

- 在委托书中，业主将指定另一名个人代表越南企业与法定代表人签订劳动合同

Trong Quyết định của Chủ sở hữu sẽ chỉ định một cá nhân khác thay mặt Doanh nghiệp tại Việt Nam ký kết Hợp đồng lao động với Người đại diện theo pháp luật.

- 理由：根据 2015 年民法第 141 条第 3 款的规定，一名个人、法人可以代表多名不同的个人或法人，但不得以被代表人名义与自己或自己代表的第三方建立和进行民事交易，除非法律另有规定。

Lý do: Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 141 BLDS 2015, một cá nhân, pháp nhân có thể đại diện cho nhiều cá nhân hoặc pháp nhân khác nhau nhưng không được

担任企业法定代表人的外籍个人应注意事项

NHỮNG NỘI DUNG PHÁP LÝ CẦN LƯU Ý ĐỐI VỚI CÁ NHÂN NGƯỜI NƯỚC NGOÀI LÀM ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

nhân danh người được đại diện để xác lập, thực hiện giao dịch dân sự với chính mình hoặc với bên thứ ba mà mình cũng là người đại diện của người đó, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- 根据委托书，越南企业与法定代表人签订劳动合同。

Dựa theo Quyết định bổ nhiệm, Doanh nghiệp tại Việt Nam ký kết Hợp đồng lao động với Người đại diện theo pháp luật.

c. 个人所得税

Thuế TNCN

雇主必须根据支付给外籍劳工的薪资，为外籍劳工申报并缴纳个人所得税。

Căn cứ trên tiền lương trả cho Người lao động nước ngoài, Người sử dụng lao động phải kê khai đóng thuế TNCN cho Người lao động nước ngoài.

- 若法定代表人有领取薪资且在越南居留未达 183 天/年，则个人所得税税率固定为 20%。若超过 183 天/年，则按累进税率计算个人所得税并计算全球税。

Nếu người đại diện pháp luật có nhận lương và có lưu trú ở Việt Nam dưới 183 ngày/năm thì sẽ tính thuế TNCN cố định là 20%. Nếu có lưu trú ở Việt Nam quá 183 ngày/năm thì được áp dụng tính thuế TNCN theo lũy tiến và tính thuế toàn cầu.

- 税务机关根据自企业登记证签发之日起，确定法定代表人发生薪资收入的时间点。

Cơ quan thuế xác định thời điểm phát sinh thu nhập tiền lương của người đại diện pháp luật từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (ERC).

d. 社会保险

Bảo hiểm xã hội

根据第 143/2018/NĐ-CP 号议定第 2 条第 1 款，在越南工作的外籍公民劳工，若持有由越南审权机关签发的**工作证**或**执业证**或**执业许可证**以及与越南雇主的不确定期限劳动合同、**1 年以上确定期限劳动合同**，则属于参加强制性社会保险的对象。

Căn cứ khoản 1 Điều 2 Nghị định số: 143/2018/NĐ-CP thì Người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc

担任企业法定代表人的外籍个人应注意事项

NHỮNG NỘI DUNG PHÁP LÝ CẦN LƯU Ý ĐỐI VỚI CÁ NHÂN NGƯỜI NƯỚC NGOÀI LÀM ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

khí có giấy phép lao động hoặc chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp và có hợp đồng lao động không xác định thời hạn, *hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 01 năm trở lên* với người sử dụng lao động tại Việt Nam.

2.1.2. 业主为个人

Chủ sở hữu là cá nhân

根据 2020 年企业法第 85 条，公司业主是公司主席并可兼任或聘请他人担任经理或总经理。据此，业主可以：(i) 担任法定代表人；(ii) 或聘请他人担任法定代表人，职务为经理或总经理。

Căn cứ Điều 85 Luật doanh nghiệp 2020, Chủ sở hữu công ty là Chủ tịch công ty và có thể kiêm hoặc thuê người khác làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Như vậy, Chủ sở hữu có thể: (i) làm Người đại diện theo pháp luật; (ii) hoặc thuê người khác làm người đại diện theo pháp luật, chức vụ là Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc.

a. 工作证

Giấy phép lao động

- 若业主担任法定代表人并：

Trường hợp Chủ sở hữu làm Người đại diện theo pháp luật và:

✓ 出资额自 30 亿越盾以上：非属申请工作证的对象。雇主只需自外籍劳工预计在越南工作之日起至少前三天，向外籍劳工工作所在地的劳动荣军与社会部或劳动荣军与社会厅申报以下信息：姓名、年龄、国籍、护照编号，雇用外籍劳工的雇主的姓名、开始工作及结束工作的日期。

Góp vốn từ 03 tỷ đồng trở lên: không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Người sử dụng lao động chỉ phải báo cáo với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người lao động nước ngoài dự kiến làm việc thông tin: họ và tên, tuổi, quốc tịch, số hộ chiếu, tên người sử dụng lao động nước ngoài, ngày bắt đầu và ngày kết thúc làm việc trước ít nhất 3 ngày, kể từ ngày người lao động nước ngoài dự kiến bắt đầu làm việc tại Việt Nam.

✓ 出资额低于 30 亿越盾，则必须依法申请工作证。

Góp vốn dưới 03 tỷ đồng thì phải thực hiện xin Giấy phép lao động theo quy định pháp luật.

担任企业法定代表人的外籍个人应注意事项

NHỮNG NỘI DUNG PHÁP LÝ CẦN LƯU Ý ĐỐI VỚI CÁ NHÂN NGƯỜI NƯỚC NGOÀI LÀM ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

- 若业主聘请他人担任法定代表人：

Trường hợp Chủ sở hữu thuê người khác làm Người đại diện theo pháp luật:

- ✓ 法定代表人必须依法申请工作证。

Người đại diện theo pháp luật phải xin cấp Giấy phép lao động theo quy định pháp luật.

- ✓ 业主出资额自 30 亿越盾以上并非属申请工作证对象。雇主只需自外籍劳工预计在越南工作之日起至少前三天，向外籍劳工工作所在地的劳动荣军与社会部或劳动荣军与社会厅申报以下信息：姓名、年龄、国籍、护照编号，雇用外籍劳工的雇主的姓名、开始工作及结束工作的日期。若出资额低于 30 亿越盾的业主有在越南工作的需求，则必须依法申请工作证。

Chủ sở hữu góp vốn từ 03 tỷ đồng trở lên không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Người sử dụng lao động chỉ phải báo cáo với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người lao động nước ngoài dự kiến làm việc thông tin: họ và tên, tuổi, quốc tịch, số hộ chiếu, tên người sử dụng lao động nước ngoài, ngày bắt đầu và ngày kết thúc làm việc trước ít nhất 3 ngày, kể từ ngày người lao động nước ngoài dự kiến bắt đầu làm việc tại Việt Nam. Trường hợp Chủ sở hữu góp vốn dưới 03 tỷ đồng có nhu cầu làm việc tại Việt Nam thì phải xin Giấy phép lao động theo quy định pháp luật.

b. 委托书和劳动合同

Quyết định bổ nhiệm và Hợp đồng lao động

- 若业主兼任法定代表人：(i) 非属申请工作证对象，则无需作出委托书和签署劳动合同；或 (ii) 属于申请工作证对象，则必须具备上述第 2.1.1.b 节所述的委托书和劳动合同。

Trường hợp Chủ sở hữu đồng thời là Người đại diện theo pháp luật: (i) không thuộc diện cấp giấy phép lao động thì không cần làm Quyết định bổ nhiệm và ký kết Hợp đồng lao động; hoặc (ii) Trường hợp Chủ sở hữu phải xin Giấy phép lao động thì phải có Quyết định bổ nhiệm và Hợp đồng lao động như tại mục 2.1.1.b nêu trên.

担任企业法定代表人的外籍个人应注意事项

NHỮNG NỘI DUNG PHÁP LÝ CẦN LƯU Ý ĐỐI VỚI CÁ NHÂN NGƯỜI NƯỚC NGOÀI LÀM ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

- 若业主聘请他人担任法定代表人，则：(i) 法定代表人必须有上述第 2.1.1.b 节规定的会议记录、委任书和劳动合同；和 (ii) 出资额低于 30 亿越盾的业主若有在越南工作的需求，必须持有上述第 2.1.1.b 节的委任书和劳动合同。

Trường hợp Chủ sở hữu thuê người khác làm Người đại diện theo pháp luật thì: (i) Người đại diện theo pháp luật phải có Biên bản họp, Quyết định bổ nhiệm và Hợp đồng lao động như tại mục 2.1.1.b nêu trên; và (ii) Chủ sở hữu góp vốn dưới 03 tỷ đồng có nhu cầu làm việc tại Việt Nam thì phải có Quyết định bổ nhiệm và Hợp đồng lao động như tại mục 2.1.1.b nêu trên.

备注：本委任书由个人业主签字并盖上越南企业印章。

Lưu ý: Quyết định bổ nhiệm này do Chủ sở hữu là cá nhân ký, đóng dấu của Doanh nghiệp Việt Nam.

c. 个人所得税

Thuế TNCN

与 2.1.1.c 节相同适用。

Áp dụng tương tự như mục 2.1.1.c

备注：对于个人公司业主，若领取薪资，则在计算营业所得税时不得计入合理费用，建议由其他人担任公司法定代表人。

Lưu ý: Đối với chủ sở hữu công ty là cá nhân, nếu như có nhận lương thì không được đưa vào chi phí hợp lý khi tính thuế TNDN, kiến nghị cho người khác đảm nhận người đại diện pháp luật của công ty.

d. 社会保险

Bảo hiểm xã hội

- 若业主兼法定代表人：(i) 无签订劳动合同，无需缴纳社会保险；(ii) 业主必须申请工作证并签订劳动合同，则必须依上述第 2.1.1.d 点缴纳社会保险。

Trường hợp Chủ sở hữu đồng thời là Người đại diện theo pháp luật: (i) không ký Hợp đồng lao động thì không cần đóng Bảo hiểm xã hội; (ii) Trường hợp Chủ sở hữu phải xin Giấy phép lao động và ký Hợp đồng lao động thì phải đóng Bảo hiểm xã hội như tại mục 2.1.1.d nêu trên.

担任企业法定代表人的外籍个人应注意事项

NHỮNG NỘI DUNG PHÁP LÝ CẦN LƯU Ý ĐỐI VỚI CÁ NHÂN NGƯỜI NƯỚC NGOÀI LÀM ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

- 若业主聘请他人担任法定代表人，法定代表人必须申请工作证及签订劳动合同，则必须依上述第 2.1.1.d 点缴纳社会保险。

Trường hợp Chủ sở hữu thuê người khác làm Người đại diện theo pháp luật, Người đại diện theo pháp luật phải xin Giấy phép lao động và ký Hợp đồng lao động thì phải đóng BHXH như tại mục 2.1.1.d nêu trên.

2.2. 两成员以上责任有限公司

Công ty TNHH hai thành viên trở lên

根据 2020 年企业法第 54 条第 3 款的规定，两成员以上责任有限公司必须有至少一名系担任成员董事会主席或经理或总经理职称之一之法定代表人。倘公司章程无规定则成员董事会主席系公司之法定代表人。

Căn cứ khoản 3 Điều 54 Luật doanh nghiệp 2020, Công ty TNHH hai thành viên trở lên phải có ít nhất một người đại diện theo pháp luật là người giữ một trong các chức danh là Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định thì Chủ tịch Hội đồng thành viên là người đại diện theo pháp luật của công ty.

2.2.1. 工作证

Giấy phép lao động

- a. 若出资成员担任法定代表人，且：

Trường hợp Thành viên góp vốn làm Người đại diện theo pháp luật và:

- 出资额自 30 亿越盾以上就无需申请工作证。雇主必须自外籍劳工预计在越南工作之日起至少前三天，向外籍劳工工作所在地的劳动荣军与社会部或劳动荣军与社会厅申报以下信息：姓名、年龄、国籍、护照编号，雇用外籍劳工的雇主的姓名、开始工作及结束工作的日期。

Góp vốn từ 03 tỷ đồng trở lên thì không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Người sử dụng lao động phải báo cáo với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người lao động nước ngoài dự kiến làm việc thông tin: họ và tên, tuổi, quốc tịch, số hộ chiếu, tên người sử dụng lao động nước ngoài, ngày bắt đầu và ngày kết thúc làm việc trước ít nhất 3 ngày, kể từ ngày người lao động nước ngoài dự kiến bắt đầu làm việc tại Việt Nam.

- 出资额低于 30 亿越盾就必须依法申请工作证。

担任企业法定代表人的外籍个人应注意事项

NHỮNG NỘI DUNG PHÁP LÝ CẦN LƯU Ý ĐỐI VỚI CÁ NHÂN NGƯỜI NƯỚC NGOÀI LÀM ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Góp vốn dưới 03 tỷ đồng thì phải xin cấp Giấy phép lao động theo quy định pháp luật.

b. 聘请他人担任法定代表人：

Trường hợp thuê Người khác làm Người đại diện theo pháp luật:

- 法定代表人必须依法申请工作证。

Người đại diện theo pháp luật phải xin cấp Giấy phép lao động theo quy định pháp luật.

- 出资额自 30 亿越盾以上的成员就无需申请工作证。雇主必须自外籍劳工预计在越南工作之日起至少前三天，向外籍劳工工作所在地的劳动荣军与社会部或劳动荣军与社会厅申报以下信息：姓名、年龄、国籍、护照编号，雇用外籍劳工的雇主的姓名、开始工作及结束工作的日期。法定代表人必须依法申请工作证。若出资额低于 30 亿越盾的成员有在越南工作的需求，则必须依法申请工作证。

Thành viên góp vốn từ 03 tỷ đồng trở lên không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Người sử dụng lao động phải báo cáo với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người lao động nước ngoài dự kiến làm việc thông tin: họ và tên, tuổi, quốc tịch, số hộ chiếu, tên người sử dụng lao động nước ngoài, ngày bắt đầu và ngày kết thúc làm việc trước ít nhất 3 ngày, kể từ ngày người lao động nước ngoài dự kiến bắt đầu làm việc tại Việt Nam. Người đại diện theo pháp luật phải xin Giấy phép lao động theo quy định pháp luật. Trường hợp Thành viên góp vốn dưới 03 tỷ đồng có nhu cầu làm việc tại Việt Nam thì phải xin Giấy phép lao động theo quy định pháp luật.

2.2.2. 委托书和劳动合同

Quyết định bổ nhiệm và Hợp đồng lao động

- a. 若出资成员兼法定代表人：(i) 无须申请工作证，则只需编制会议记录及成员董事会委托书，无须签订劳动合同；或 (ii) 若需要申请工作证，则必须有成员董事会的委托书并签署上述第 2.1.1.b 节所述的劳动合同。

Trường hợp Thành viên góp vốn đồng thời là Người đại diện theo pháp luật: (i) không thuộc diện cấp giấy phép lao động thì chỉ cần làm Biên bản họp, Quyết định bổ nhiệm của Hội đồng thành viên, không phải ký kết Hợp đồng lao động; hoặc (ii) Trường hợp

担任企业法定代表人的外籍个人应注意事项

NHỮNG NỘI DUNG PHÁP LÝ CẦN LƯU Ý ĐỐI VỚI CÁ NHÂN NGƯỜI NƯỚC NGOÀI LÀM ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

phải xin Giấy phép lao động thì phải có Quyết định bổ nhiệm của Hội đồng thành viên và ký kết Hợp đồng lao động như tại mục 2.1.1.b nêu trên.

- b. 若聘请他人担任法定代表人，则：(i) 法定代表人必须有会议记录、委任书和上述第 2.1.1.b 节所述的劳动合同；和 (ii) 出资低于 30 亿越盾的成员若有在越南工作的需求，则必须有会议记录、委任书和上述第 2.1.1.b 节所述的劳动合同。

Trường hợp thuê người khác làm Người đại diện theo pháp luật thì: (i) Người đại diện theo pháp luật phải có Biên bản họp, Quyết định bổ nhiệm và Hợp đồng lao động như tại mục 2.1.1.b nêu trên; và (ii) Thành viên góp vốn dưới 03 tỷ đồng có nhu cầu làm việc tại Việt Nam thì phải có Biên bản họp, Quyết định bổ nhiệm và Hợp đồng lao động như tại mục 2.1.1.b nêu trên.

备注：会议记录、成员委员会的委任书由越南企业签字盖章。

Lưu ý: Biên bản họp, Quyết định bổ nhiệm của Hội đồng thành viên ký, đóng dấu của doanh nghiệp Việt Nam.

2.2.3. 个人所得税

Thuế TNCN

与第 2.1.1.c 节相同适用。

Áp dụng tương tự như mục 2.1.1.c

2.2.4. 社会保险

Bảo hiểm xã hội

- a. 若出资成员兼法定代表人：(i) 无签订劳动合同，无需缴纳社会保险；(ii) 出资成员必须申请工作证并签订劳动合同，则必须依上述第 2.1.1.d 点缴纳社会保险。

Trường hợp Thành viên góp vốn đồng thời là Người đại diện theo pháp luật: (i) không ký Hợp đồng lao động thì không cần đóng Bảo hiểm xã hội; (ii) Trường hợp Thành viên góp vốn phải xin Giấy phép lao động và ký Hợp đồng lao động thì phải đóng Bảo hiểm xã hội như tại mục 2.1.1.d nêu trên.

- b. 若聘请他人担任法定代表人，法定代表人必须申请工作证及签订劳动合同，则必须按照上述第 2.1.1.d 节缴纳社会保险。

担任企业法定代表人的外籍个人应注意事项

NHỮNG NỘI DUNG PHÁP LÝ CẦN LƯU Ý ĐỐI VỚI CÁ NHÂN NGƯỜI NƯỚC NGOÀI LÀM ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Trường hợp thuê người khác làm Người đại diện theo pháp luật, Người đại diện theo pháp luật phải xin Giấy phép lao động và ký Hợp đồng lao động thì phải đóng BHXH như tại mục 2.1.1.d nêu trên.

2.3. 股份公司

Công ty cổ phần

根据 2020 年企业法第 137 条第 2 款，倘股份公司仅有一名法定代表人则董事长或经理或总经理系公司法定代表人。倘公司章程尚未规定则董事长系公司法定代表人。倘公司有一名法定代表人以上则董事长及经理或总经理当然系公司法定代表人。

Căn cứ khoản 2 Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020, Trường hợp Công ty Cổ phần chỉ có một người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty. Trường hợp Điều lệ chưa có quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của công ty. Trường hợp công ty có hơn một người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc đương nhiên là người đại diện theo pháp luật của công ty.

2.3.1. 工作证

Giấy phép lao động

a. 若董事长或董事会成员是法定代表人，且：

Trường hợp Chủ tịch hội đồng quản trị hoặc thành viên hội đồng quản trị làm Người đại diện theo pháp luật và:

- 拥有价值自 30 亿越盾以上的股份的外籍个人无需申请工作证。雇主必须自外籍劳工预计在越南工作之日起至少前三天，向外籍劳工工作所在地的劳动荣军与社会部或劳动荣军与社会厅申报以下信息：姓名、年龄、国籍、护照编号，雇用外籍劳工的雇主的姓名、开始工作及结束工作的日期。

Sở hữu cổ phần có giá trị từ 03 tỷ đồng trở lên thì Cá nhân nước ngoài này không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Người sử dụng lao động phải báo cáo với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người lao động nước ngoài dự kiến làm việc thông tin: họ và tên, tuổi, quốc tịch, số hộ chiếu, tên người sử dụng lao động nước ngoài, ngày bắt đầu và ngày kết thúc làm việc trước ít nhất 3 ngày, kể từ ngày người lao động nước ngoài dự kiến bắt đầu làm việc tại Việt Nam.

担任企业法定代表人的外籍个人应注意事项

NHỮNG NỘI DUNG PHÁP LÝ CẦN LƯU Ý ĐỐI VỚI CÁ NHÂN NGƯỜI NƯỚC NGOÀI LÀM ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

- 拥有价值低于 30 亿越盾的股份，则必须依法申请工作。

Sở hữu cổ phần có giá trị dưới 03 tỷ đồng thì phải xin cấp Giấy phép lao động theo quy định pháp luật.

b. 若聘请他人担任法定代表人：

Trường hợp thuê Người khác làm Người đại diện theo pháp luật:

- 法定代表人必须依法申请工作证。

Người đại diện theo pháp luật phải xin cấp Giấy phép lao động theo quy định pháp luật.

- 拥有价值自 30 亿越盾以上的股份的董事长和董事会成员无需申请工作证。雇主必须自外籍劳工预计在越南工作之日起至少前三天，向外籍劳工工作所在地的劳动荣军与社会部或劳动荣军与社会厅申报以下信息：姓名、年龄、国籍、护照编号，雇用外籍劳工的雇主的姓名、开始工作及结束工作的日期。若拥有价值低于 30 亿越盾的股份的董事长或董事会成员有在越南工作的需求，则必须依法申请工作证。

Chủ tịch hội đồng quản trị hoặc thành viên hội đồng quản trị Sở hữu cổ phần có giá trị từ 03 tỷ đồng trở lên không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Người sử dụng lao động phải báo cáo với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người lao động nước ngoài dự kiến làm việc thông tin: họ và tên, tuổi, quốc tịch, số hộ chiếu, tên người sử dụng lao động nước ngoài, ngày bắt đầu và ngày kết thúc làm việc trước ít nhất 3 ngày, kể từ ngày người lao động nước ngoài dự kiến bắt đầu làm việc tại Việt Nam. Trường hợp Chủ tịch hội đồng quản trị hoặc thành viên hội đồng quản trị sở hữu cổ phần có giá trị dưới 03 tỷ đồng có nhu cầu làm việc tại Việt Nam thì phải xin Giấy phép lao động theo quy định pháp luật.

2.3.2. 委托书和劳动合同

Quyết định bổ nhiệm và Hợp đồng lao động

- a. 若董事长或董事会成员兼法定代表人：(i) 无须申请工作证，则只需编制会议记录及董事会委托书，无须签订劳动合同；或 (ii) 若需要申请工作证，则必须有会议记录、董事会的委托书并签署上述第 2.1.1.b 节所述的劳动合同。

担任企业法定代表人的外籍个人应注意事项

NHỮNG NỘI DUNG PHÁP LÝ CẦN LƯU Ý ĐỐI VỚI CÁ NHÂN NGƯỜI NƯỚC NGOÀI LÀM ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Trường hợp Chủ tịch hội đồng quản trị hoặc thành viên hội đồng quản trị đồng thời là Người đại diện theo pháp luật: (i) không thuộc diện cấp giấy phép lao động thì chỉ cần làm Biên bản họp, Quyết định bổ nhiệm của Hội đồng quản trị, không phải ký kết Hợp đồng lao động; hoặc (ii) Trường hợp phải xin Giấy phép lao động thì phải có Biên bản họp, Quyết định bổ nhiệm của Hội đồng quản trị và ký kết Hợp đồng lao động như tại mục 2.1.1.b nêu trên.

- b. 若聘请他人担任法定代表人，则：(i) 法定代表人必须有上述第 2.1.1.b 节规定的会议记录、董事会的委任书和劳动合同；和 (ii) 所持有的股份价值低于 30 亿越盾的董事会主席和成员董事会若想在越南工作，必须持有上述第 2.1.1.b 节的会议记录、董事会的委任书和劳动合同。

Trường hợp thuê người khác làm Người đại diện theo pháp luật thì: (i) Người đại diện theo pháp luật phải có Biên bản họp, Quyết định bổ nhiệm của Hội đồng quản trị và Hợp đồng lao động như tại mục 2.1.1.b nêu trên; và (ii) Chủ tịch hội đồng quản trị và thành viên hội đồng quản trị sở hữu cổ phần có giá trị dưới 03 tỷ đồng có nhu cầu làm việc tại Việt Nam thì phải có Biên bản họp, Quyết định bổ nhiệm của Hội đồng quản trị và Hợp đồng lao động như tại mục 2.1.1.b nêu trên.

备注：会议记录、成员委员会的委任书由越南企业签字盖章。

Lưu ý: Biên bản họp, Quyết định bổ nhiệm của Hội đồng thành viên ký, đóng dấu của doanh nghiệp Việt Nam.

2.3.3. 个人所得税

Thuế TNCN

与第 2.1.1.c 节相同适用。

Áp dụng tương tự như mục 2.1.1.c

2.3.4. 社会保险

Bảo hiểm xã hội

- a. 若董事长和董事会成员兼法定代表人：(i) 无签订劳动合同，无需缴纳社会保险；(ii) 若董事会成员必须申请工作证并签订劳动合同，则必须依上述第 2.1.1.d 点缴纳社会保险。

Trường hợp Chủ tịch hội đồng quản trị và thành viên hội đồng quản trị đồng thời là Người đại diện theo pháp luật: (i) không ký Hợp đồng lao động thì không cần đóng

担任企业法定代表人的外籍个人应注意事项

NHỮNG NỘI DUNG PHÁP LÝ CẦN LƯU Ý ĐỐI VỚI CÁ NHÂN NGƯỜI NƯỚC NGOÀI LÀM ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

Bảo hiểm xã hội; (ii) Trường hợp Thành viên góp vốn phải xin Giấy phép lao động và ký Hợp đồng lao động thì phải đóng Bảo hiểm xã hội như tại mục 2.1.1.d nêu trên.

b. 若聘请他人担任法定代表人：法定代表人必须申请工作证及签订劳动合同，则按照上述 2.1.1.d 规定缴纳社会保险。

Trường hợp thuê người khác làm Người đại diện theo pháp luật: Người đại diện theo pháp luật phải xin Giấy phép lao động và ký Hợp đồng lao động thì phải đóng BHXH như tại mục 2.1.1.d nêu trên.

联络方式 / Liên lạc chúng tôi

No.23, Ni Su Huynh Lien St., Ward 10, Tan Binh District, HCMC

☎ M +84 907 216 188

☎ T +84 28 3975 6888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ business@everwin-group.com



No.133, Ni Su Huynh Lien St., Ward 10, Tan Binh District, HCMC

☎ M +84 913 125 253

☎ T +84 28 3860 3888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ business@everwin-group.com



G3.21-06, Vinhomes Greenbay, No.7 Thang Long Boulevard, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, HaNoi

☎ M +84 908 398 199

✉ business@everwin-group.com



www.everwin-group.com

广州市天河区金穗路8号 - 星汇国际大厦 22楼
F22 号房

☎ M +86 - 198 7281 4318

✉ service@everwin-group.cn

Think for you Do for you
为您思考 用心服务

